



Tản mạn một chuyến đi

Gã giang hồ, Canada (Cựu học sinh PK 1964-71)

Chẳng như những lần đi xa khác lần này dường như không có những cân nhắc, chỉ sau một thoáng suy nghĩ mình đã chuẩn bị khăn gói lên đường. Đây là lần thứ hai trong đời đi xa phải xin phép chính quyền địa phương để được qua biên giới. Lần trước, có được hay không cũng chẳng sao; đi chơi hè thì có gì phải suy nghĩ nhiều.

Hai ngày đợi người ta có cho phép là hai ngày suy nghĩ; ừ, có làm cái quái quỷ gì mà không được phép; cũng có thể người ta làm tên và bảo mình nên ngồi yên một chỗ đừng xin xỏ gì nữa, mất công; cũng chẳng làm sao đoán được? thôi, nghĩ nhiều làm gì, chỉ thêm mệt và buồn bực!

May quá, không ai lẫn lộn lần này.

Đã yên chỗ trên chuyến bay đêm sang London, đầu óc lại bắt đầu làm việc quá độ. Ba mươi năm, tang mẹ, gia đình, xóm, làng, người xưa, cảnh cũ thì nhau xoay tròn trong trí óc, tâm tư. Máy bay ngừng ở London khi đầu óc mình vật vờ, nửa mơ nửa tỉnh. Cả cánh ba của phi trường Heathrow không có được một ghế dài hay phòng cho thuê để đặt lưng vài giờ trước chuyến bay sắp đến. Kỳ thật, cái khó chịu của người Bắc Mỹ đã quen với cái dễ chịu vật chất của xã hội tiêu thụ, xã hội hưởng thụ, khiến mình cứ ngỡ đang ở một phi cảng nhỏ ở Đông Âu. Tưởng vậy thôi chứ cả đời đã khi nào đến Đông Âu!

Hơn mười hai giờ cường chân trên chiếc 747, phi hành đoàn cho biết là mình sắp xuống đến Bangkok. Đi vòng quanh cảng, nhìn hàng quán, nhìn người qua lại, ngồi uống bia, quan sát và so sánh một chút mình thấy ngay một số mâu thuẫn. Phi trường của

một nước đang phát triển ở Á châu thoáng, sạch, nhiều tiện nghi hơn cả nơi đã có nền công nghệ phát triển có tầm cỡ từ hơn nửa thế kỷ. Ở đây cũng có quầy viết điện thư và vào mạng. Nghĩ thế này thì anh bạn Thịnh lại bảo là nô lệ máy móc, hay đề cao kỹ thuật. Không phải thế, đây chỉ là một ghi nhận nhỏ trong chuyến đi xa không giống những chuyến đi xa khác. Việc làm sau cùng trước khi bước vào máy bay đi chặng đường chót là một cảnh giác rõ rệt: quãng TL, một tờ báo tiếng Việt in ở Pháp, vào sọt rác của quán nghỉ.

Máy bay đã hạ thấp trên vùng trời Sài Gòn. Cảm tưởng của người xa xứ như thế nào khi nhìn thấy xa xa, hàng hàng lớp lớp, mái vờ nóc, nhà lẩn vào cao ốc, đường xá chi chít? Quên hết cả rồi. Phố xá Sài Gòn không có một thứ tự sắp xếp nào từ trước hay bây giờ Sài Gòn mới mang mang về hồn nháo thế này? Thư thả đã, vẫn còn ở tít trên cao. Đợi đặt chân xuống đất rồi tính. Bên dưới bầu trời này là không gian mà mình đã lớn lên suốt thời niên thiếu. Không thấy nôn nao, cũng chẳng thấy bùi ngùi, thật khó hiểu được cái khoảng trống ngay trong lúc này; một thoáng thế thôi, phải chuẩn bị mặt mũi vào khai báo với chức quyền phi cảng. Mặt khó thương, trả lời không đúng ý chỉ làm mất thêm thời gian của nhà chức trách và làm acid dạ dày tuôn chảy không đúng lúc.

Cầm tờ khai nhập cảnh, xếp hàng đợi để được trình báo, giữ tinh thần bằng lặng cũng không dễ khi người khách ngay trước mặt vừa được mắng nhiếc, mời sang một bên quầy, làm lại tờ khai báo.

- Anh tên gì?
- Thưa ông, GGH.
- Anh sinh ở đâu?
- Thưa ông, Hà nội ạ!
- Thế anh sẽ ở đâu? sao không ghi vào?"

Cũng như anh khách đi trước, tuy nhẹ tội hơn, tôi cũng được ông công an cho đứng sang một bên điền câu trả lời thiếu sót. Hay thật, tiểu xảo thật. Mười một câu hỏi, xếp thành mười; Người làm mẫu đơn khai đã đạt chỉ tiêu. Ông công an có lẽ đang cười thầm sau đôi mày chau “Việt kiều dốt thật; có thể mà cũng không làm được.” Với tỉ lệ run rẩy của khách viễn phương thế này viên chức biên giới đáng xưng danh “người tốt, việc tốt.” Có lẽ ở biên giới nào cũng thế, người xếp hàng luôn luôn là những người hiền hòa nhũn nhặn, ít tranh cãi, nhả nhó như ở siêu thị hay phố xá buôn bán. Công an phi trường tựa như sư trên chùa, có hồng cũng vì phật tử diễn đạt sai chữ “trọng Phật kính Tăng”; viên khách tiếp tục thói quen mãi lộ cùng lúc ta thán nạn tham những và rất tự nhiên quên bẵng đi tội vị kỷ hối lộ của ai kia. Vẫn còn rất nhiều ích kỷ tệ hại tương tự, tri trệ con người, không giúp xử sở tiến nhanh được.

Ngoài những cái trượt vọt nhỏ dễ bỏ qua, người đã đi lại Việt Nam nhiều lần hẳn thấy rõ sự thay đổi trong cung điệu làm việc ở phi trường Tân Sơn Nhất. Giấy khai báo đã đơn giản đi nhiều; không còn thấy bảng cảnh giác khách “Không được đưa tiền kèm theo Passport” như ngày xưa; việc kiểm tra cũng nhanh hơn, ít hoành hợ cửa quyền. Tuy thế các ông công an vẫn còn dùng những kỹ thuật “làm run” như khám giấy người trước mà mắt vẫn nhìn người sau, thăm dò thì ít mà dọa thì nhiều. Tất cả cho nền an ninh quốc gia hay tất cả cho sự bền vững của Đảng?

Lấy hành lý xong, lòng khắp khởi chờ nhìn thấy lại Sài Gòn; chờ nhìn xem thay đổi; chờ cảm giác, ấn tượng ban đầu. Kéo vali ra sân, đi vội theo người bạn đến đón. Mắt nhìn không định hướng. Tai cũng không nghe tiếng gọi mời chào.

- Ê! anh kia.

Vẫn đi giữa nắng.

- Ê! anh kia để xe lại.

Lại đi tiếp, không có âm thanh nào rõ ràng cả. Người đàn ông bên cạnh, tay với hành lý của mình, lên tiếng

- Dạ để em xách lên xe cho.
- Không sao, tôi xách được.

Tiếng nói sau lưng chợt cường điệu hơn

- Eh! Stop here. You! Leave the cart back here.

Giọng Mỹ cố gắng của anh bảo vệ nói với người ngoại quốc da vàng cho tôi hiểu là mình không được đem xe đẩy ra khỏi thêm xi măng. Xấu hổ! người đòi xách hành lý là anh tài của người bạn đến đón. Việt kiều “hồi hộp” thật, rõ chán!

Xe rời khỏi sân bay qua một vài khu phố Sài Gòn trên đường về Thủ Đức. Xe gắn máy nhiều ơ là nhiều. Người ở đâu mà nhiều thế? Bụi bậm trên đường như chưa từng thấy, ngay cả những lần đi cắm trại ở vùng hẻo lánh của Bắc Mỹ hay thôn dã quanh Sài Gòn hơn ba mươi năm trước.



Xe trên phố không có một lề luật nào nhất định. Luật giao thông ở đây là do người lái, lách, lạng tự biên tự làm ngay trên yên xe, ngay trên tay lái theo yêu cầu thời vụ. Xe đang trên cầu Sài Gòn, nhìn về chân cầu, bên bờ Bắc là cả một khu tân lập toàn những ngôi nhà gạch lợp mái đỏ không khác gì miền Nam California. Tiếng còi xe inh ỏi kéo giật mình trở lại với thực tế trên cầu, thực tế Việt Nam. Trước mặt là một đoàn xe gắn máy len lách vào giữa xe chở đất, xe du lịch chạy ngược về hướng Sài Gòn.

- Cái gì vậy em?

- Cảnh sát giao thông đang chặn bắt dưới chân cầu. Xe gắn máy phải chạy ở tuyến bên trong, máy ông này chạy cùng đường với xe hơi nên phải quay đầu lại.

Đọc theo xa lộ, bây giờ mang tên Hà Nội, mình không tìm thấy một hình ảnh quen thuộc của con lạch ngày xưa đã cùng bè bạn đi bơi bì bõm, cũng không còn nữa những khung cảnh của con đường đến đất trại Suối Tiên hay đồi Bác sĩ Tín. Hôm nay, hai bên xa lộ là quán ăn lẫn với khu kỹ nghệ và các cao ốc mới. Bụi đỏ phủ dày lên mái nylon của hàng xén dọc đường; ông quán nằm trên võng mặc kệ tiếng còi xe, ô nhiễm, cái nóng ban trưa, lim dim như kê cả cuộc đời. Cái tháp nước ở đầu xa lộ bây giờ thành bảng quảng cáo “Chai không lỗ, giá tí hon” của hãng Pepsi Cola. Xe đến đầu ngã tư Thủ Đức, hai bên đường khẩu hiệu to tướng nhắc nhở “Xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân.” Chỉ một đoạn ngắn xa lộ Hà Nội đã bày rõ những biểu trưng của nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xe qua một đoạn đường đất gập ghềnh vào đến xóm nhà người em. Cờ tang ủ rũ, qua cổng sắt là ảnh Mẹ già gây yêu trước áo quan khói hương mờ mịt.

- Ba mươi năm mới gặp lại anh! Lại gặp như thế này!

Ôm nhau, anh em nước mắt ngậm ngùi! Nước mắt đoàn viên lẫn nước mắt chia ly khóc Mẹ. Mẹ già nằm yên bình ngủ giấc ngủ ngàn thu. Mặt người bình thản như đã từ lâu đợi giờ yên nghỉ, không bàng hoàng, không còn bụi trần vương bận.



Những ngày đầu trở lại Sài Gòn là những giờ phút đắm chìm trong đời sống văn hoá của gia đình đang có đại tang, không khí lúc nào như cũng vắng tiếng kinh cầu kệ. Ni sư, họ hàng, bè bạn, hoa quả, trầm hương, tiền nước, dâng cơm, chăm chú nghe lời cầu nguyện là hình ảnh và sinh hoạt suốt những ngày trước giờ hoá táng.



Hôm đưa Mẹ đi lễ ở Bình Hưng Hòa là lần thứ hai nhìn đường phố Sài Gòn. Đường xe đi qua khu Đình tiên Hoàng, Đa Kao. Vẫn chưa thấy hình ảnh Sài Gòn ba mươi năm trước; không thấy tiệm tạp hoá quen, hay tiệm giấy Da Da cũ và có lẽ không bao giờ thấy lại nữa. Tâm tình đầy mâu thuẫn. Đi giữa lòng Sài Gòn, thành phố mình lớn lên, là dĩ vãng thời niên thiếu, mình tưởng như đang ở Barbados, Dominican Republic, hay Cuba. Nếu không chìm ngập trong tang lễ gia đình thì không còn thấy Việt Nam ở đâu nữa.

Tiếng kinh tụng niệm cùng với mùi hương khói bên bàn thờ bắt đầu cho một ngày mới; bên ngoài, sinh hoạt đã nhộn nhịp trước cả ánh ban mai.

Đi lâu, đi xa, thật lâu và cũng thật xa mới trở lại thăm thành phố cũ, mình không có câu chuyện quả bí hay chuyện cái nôi to như cái đình để kể lại cho bà con làng xóm nghe. Cũng không có người tình cũ ôm con mới mắt đợi trông bóng người trở lại. Ở thành phố này không có ai chờ, không ai đợi mình về cả. Về Sài Gòn lần này chỉ mong được tận tai nghe, tận mắt nhìn lại đường phố, con người và đời sống, tận hưởng những ấn

tượng đầu tiên của kẻ đi xa, và vội vã ghi lại những suy nghĩ chưa kịp điều chỉnh.

Vừa thoát ra ngoài cái phong trần của người với xe trên đường phố, mình quả hơi ngỡ ngàng với cung cách chia sống của người dân ven đô thị. Người ta bảo đây là một khu làng đại học cũ. Ngay cạnh những căn nhà phố là một số biệt thự kín đáo, nhưng không phải cái kín đáo của các cô gái đôi chín thuở nào. Vila trong khu xóm nhỏ này giống nhau một điếm. Nhà nào cũng kín cổng cao tường. Nhà nào cũng có rào sắt trên tường gạch cao ngất ngều. Người địa phương gọi là rào B40. Biết mình không phải là người quen trần mạc, ông quán đầu xóm giải thích thêm:

- Rào B40 là lưới sắt cản đạn B40 thời còn Việt Cộng đó chú.

Trên lưới B40 lại còn thêm những đường kẽm gai gìm chặt lấy những cọc sắt nhọn quay mũi ra ngoài như dọa dẫm.

- Những ai ở trong các vila kín vậy Bác Ba?
- Ô, toàn là mấy ông cán bộ lớn hay gia đình của công an đó chứ ai!

Hình như có một chút phân bua, một chút giải hờn trong câu trả lời.

Những tường rào che đậy, đe dọa, cảnh cáo sắt thép này không thể là nét kín đáo của những người con gái mới lớn.



Được dịp nhìn khu dân cư trong các ngõ ngách Sài Gòn, mình lại một lần nữa thấy điều mới, điếm lạ của nhà cửa ở đây. Đại đa số, nhà nào cũng cửa sắt, kín từ dưới lên tới trên cao; không cần khe thoáng gió, cửa nào cũng che bịt, bít bùng. Những cái hàng ba tường thấp của ngày xưa đi đâu mất cả rồi? Tất cả đã chui vào nắp sau những khung sắt thép. Chưa hết, sau cái hàng ba cũ lại là một

lớp cửa sắt khác. À, thì ra không phải chỉ có tường cao cổng kín ở vila. Nhà phố Sài Gòn cũng kiên cố để ngoại bất nhập, và ngoại cũng bất khả nhìn vào.

Khổ thế, đất nước thanh bình hơn một phần tư thế kỷ mà con người của thành phố, của vùng đất này vẫn chưa sống hòa bình với nhau!

Đi sâu vào ngõ xóm ở Sài Gòn mình mới thực sự cảm thấy cái hỗn nháo của cách xếp đặt đô thị đã thấy từ trên trời cao hôm mới đến.

- Này Vinh, căn nhà này nếu phải bán thì được bao nhiêu?
- À, khoảng năm mươi cây.
- Có thể thôi à? Tao vừa vào trong tận khu cực Tây của thành phố, có căn nhà tương tự, người ta bảo đến cả trăm lượng vàng là làm sao?
- Bây giờ tao chờ mày ra ngoài, đi vào lại. Ba lần như thế, mày mà tìm được nhà, tao tặng chứ không bán nữa.

À ra thế, ở đâu cũng vậy. Giá bất động sản tùy thuộc vào khu phố. Ngõ ngách Sài Gòn chẳng khác gì mê hồn trận. Có một khoảng trống là sẽ có một căn nhà. Không nhất thiết phải theo một thứ tự, một phương hướng nào cả, xây làm sao hàng xóm vẫn còn lối đi về là được. Đi quanh ngõ ngách phố nhà như thế mình không tránh được câu hỏi tự nhiên của người sống quen xứ khác.

- Lỡ cháy nhà thì làm sao mà chạy thoát đến lộ cái?
- Có nhà ở để sống trước rồi tính chuyện chết sau, ông ơi!

Ưu tiên ở Sài Gòn có khác!

Nhà cửa san sát trong ngõ ngách, kín cổng, rào cao nên người ta đem bấy đời sống ở thành phố này ra cả mặt đường rồi cũng nên?

Suốt các con đường từ Bà Chiểu, Phú Nhuận, Đa Kao, đến ngã sáu Sài Gòn, khu Nancy, đường Trần Hưng Đạo, đâu cũng thế, mỗi căn nhà ngoài mặt đường là một cửa tiệm. Sài Gòn không những chỉ nhiều xe, nhiều người, còn thật nhiều cửa tiệm, cửa hàng.

Có phải mức sinh hoạt kinh tế đã nâng cao, đã thăng tiến? Cửa tiệm, hàng quán san sát nhau. Nào là tiệm yên xe, tiệm quần áo, tiệm bán máy nước nóng, bồn tắm, tiệm bán bồn chứa nước dùng cho nhà nhiều tầng, v.v... Xen vào giữa là tiệm phở, tiệm bánh mì hay trường dạy vi tính, trường dạy tiếng Anh. Mặt đường Sài Gòn thoạt nhìn chẳng khác những dãy hàng tạp hóa trong siêu thị nước ngoài. Thật ra lại không phải như vậy. Cách xếp đặt cửa hàng ở dọc đường phố cũng giống như phương án thiết kế đô thị, không có, không cần một thứ tự, một logic nào cả!

Vào trung tâm Sài Gòn, sự xếp đặt có thay đổi, có một thứ tự nào đó. Cái đổi ở đây thật ra là một phần thứ tự tương đối cũ của Sài Gòn những ngày chưa hòa bình. Khu Chợ cũ ngày xưa, không còn bán chim, bán mèo, bán chó. Thay vào đó là những cửa hàng bán đĩa phim, đĩa nhạc.

Không khỏi bật cười khi đọc hàng chữ lưu ý người mua về tác quyền, cắm in sang lại ngay trên bìa bản của đĩa "in lại" bên cạnh là những phim đĩa Pearl Harbor, Sword Fish, Shrek, The Mexican, What Women Want... Chẳng có anh Mỹ nào đứng gần đây để bảo hộ tác quyền cả.

Vẫn còn nhà sách Khai Trí, Xuân Thu; Givral vẫn còn ở góc Quốc hội cũ. Gần đây, người ta không thể không thấy những tòa nhà mới. Từ khách sạn sừng sững trên bầu trời sau lưng toà Đô chánh cũ, đến Saigon Tower gần bến Bạch Đằng, hay Diamond Plaza đã giành lấy cả một góc trời cạnh nhà thờ Đức Bà.

Sài Gòn đã quá nhiều thay đổi. Thay đổi của Sài Gòn dường như không có mùa. Thay đổi của thành phố này là một hằng số. Ngược ngạo thế thì thôi!

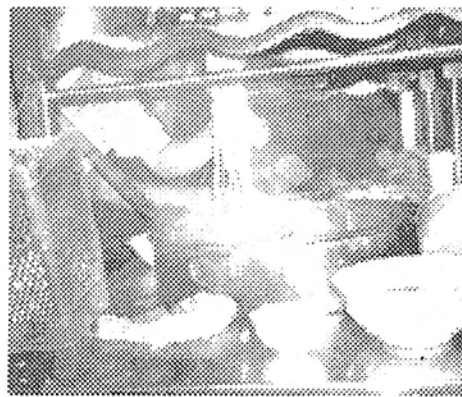
Dọc đường phố, đâu đâu cũng thấy nhà đang sửa, đang xây. Người ở xa về không ai không thấy một mẫu kiến trúc mới ở Sài Gòn. Nhà mới xây, mới sửa thế nào cũng có cái nóc "bánh ú" ngói đỏ, nói theo người Sài Gòn hay gọi là nhà có "chóp" như dân Hà Nội.

Một buổi trưa tình cờ được ngồi xe ôm đi ngang con kinh Nhiêu Lộc nhìn người, nhìn

cảnh. Khu dân cư này làm bật hẳn nét Sài Gòn nghịch lý. Bên cạnh khách sạn, cạnh nhà nhiều tầng vẫn còn những căn nhà sàn, mái tôn rỉ, vách gỗ siêu vẹo dọc con kinh.

- Giàu nghèo cách biệt quá Vinh hả?
- Mà hỏi nhiều, than cũng không ít! Cho đổi, tao lấy ngay căn nhà sàn đó!

Lớp xi măng xám bên bờ kinh cũng không thay đổi được màu của đám rác lơ lững trôi theo giòng nước đen xì. Không đen, không bẩn sao được? Đây là đường cống lộ thiên lớn nhất Sài Gòn.



Không kể những ngày nắng hạn, đến khi nào người ta mới nhìn được lòng kinh? Khi nào dân đô thị này mới có nhà máy lọc nước thải? Ba tỉ tiền Mỹ mới đủ, hình như thế, một người bạn trong nghề cho biết.

À nhỉ, từ hôm về Sài Gòn chưa nhìn được một đàn chim; ngay cả một con chim sẻ, chim câu cũng không thấy. Đã đọc ở đâu đây người ta bảo Sài Gòn và Việt Nam bây giờ không còn chim nữa. Mình cứ nghĩ tác giả cường điệu một chút cho tâm tình thêm phần tức tởm ngậm ngùi. Sài Gòn thực sự không còn chim nữa hay sao?

Nhóm bạn cũ ngừng lại quán bên đường uống ngụm nước, nghỉ mệt, chuyện trò đôi chút. Bên kia đường, trên bờ kinh một đám người nhặt sắt vụn cũng đang ngồi nghỉ, ăn trưa.

Vinh chợt hỏi

- Có chụp tấm ảnh đời sống bên kinh không?

Hoàng xua tay

- Thôi đi, có đẹp đẽ gì đâu!

Quay sang hỏi bạn bè một cách vu vơ.

- Vinh, Hoàng, hai đứa mày ở Bà Chiểu phải không? Hoàng, Sao không tìm nhà gần sở hơn? Long, còn mày, giờ ở đâu?

- Bên cầu chữ Y.

- Còn Phong? có ở gần bệnh viện để tiện cho cả hai vợ chồng đi làm không?

- Tụi nó ở tuốt trong Chợ Lớn, trên lầu hai.

Bạn cũ không ở gần trung tâm thành phố như lúc mình còn đi học.

Dân đến ở đô thị này nhiều quá rồi. Hơn năm triệu con người chia nhau bầu trời và cát bụi Sài Gòn. Đó là chưa kể những người đi nhật sắt vụn, chưa kể đồng bào vùng Thanh Hóa mới lưu cư. Chưa nhà không cửa, họ là những người khách thường trực của khách sạn ngàn sao.

Sài Gòn chấp nhận một xếp đặt mới sau ngày hòa bình và sau ngày mở cửa. Những căn nhà ở trung tâm đô thị dần dà đổi chủ, từ “đoàn quân chiến thắng” đến đám người đầu tư. Những “chiến lợi phẩm” mua bán “hóa giá” trở thành khu kinh tế tư nhân sau các cuộc đổi dời.

Người Sài Gòn, mỗi ngày mỗi lùi xa thành phố. Sài Gòn đổi thay; người ta cố thay đổi tất cả. Đổi tên từ những con đường, trường ốc, công sở. Còn sợ quá khứ, còn e dè hay chối luôn cả lịch sử thì đến khi nào mới hòa giải hòa hợp được đây?

Đường 3 tháng 2, Trần Đình Xu, Võ thị Sáu, Nguyễn văn Cừ, Lê văn Năm, cung Thiếu nhi, trụ sở Ủy Ban Nhân Dân, trường trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong thật lạ với người xa xứ đã đành. Còn hơn năm triệu người Sài Gòn? Hay ít hơn nữa, liệu học sinh ở đây có biết ông Năm, bà Sáu là ai chẳng? Có lẽ không quan trọng bằng việc cần gột rửa lịch sử. Cũng lạ, hơn hai mươi năm sau ngày thực dân rời khỏi thành phố, người Sài Gòn lúc ấy vẫn còn biết đường Catina, vườn Bờ Rô ở đâu. Hỏi học trò bây giờ, có lẽ không em nào biết đâu là đường Phát Diệm, đường Cộng Hòa cũ.

Sài Gòn bây giờ đã đổi thay từ vật lý, địa dư đến lịch sử, đời sống và cả con người.

Nhìn vào đáy cốc mình chẳng thấy “thoáng hiện em về¹” đâu óc lại bâng quơ nhớ đến hàng chữ trên bảng khẩu hiệu thật lớn ở góc đường, trước nhà thờ Đức Bà.

*“Tất cả vì dân giàu nước mạnh,
xã hội công bằng dân chủ văn minh”*

Ước gì đất nước với con người đẹp được bằng một phần mười chữ nghĩa.

Gã giang hồ, Canada

¹ “Thoáng hiện em về trong đáy cốc”, Đồi Bờ, thơ Quang Dũng, 1948



Sâu Ở Lại

Tạ Ký

*Đời lỡ nhúng sâu bên cốc rượu
Mượn vui bè bạn sống qua ngày
Đoạn trường hơn cả thân ca kỹ
Cơm áo làm quên chuyện nước mây*

*Năm cùng tháng tận đời hoang vắng
Bên quán ngờ đâu lại gặp mây
Gọi để mừng nhau khi hội ngộ
Thì xin hãy cạn chực ly đầy*

*Quàng vai tìm chút dư hương cũ
Nhắc đến hằng trăm chuyện đổi thay
Nhắc đến những thằng nay đã chết
Những thằng đang sống kiếp trâu cày*

*Bạn ơi, nước mắt mình tuôn đầy
Ngồi nhậu bên đường ta khóc đây.*